

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Mã chứng khoán: FCS

Địa chỉ trụ sở chính: 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: (028)39672060

Fax: (028)39672022

Email: Info@foodcosa.vn

Website: www.foodcosa.vn

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Cường – Phụ trách phòng Tổ chức – Hành chính.

Loại thông tin công bố:

- 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2025 tại địa chỉ www.foodcosa.vn (Mục QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Quang Cường

Số: 01./BC-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17. tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3967 2060 Email: info@foodcosa.vn
- Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng (294.500.000.000 đồng theo Giấy phép nhưng số thực góp là 255.138.000.000 đồng)
- Mã chứng khoán: FCS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được tổ chức vào ngày 25/04/2024.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I năm 2021 – 2026:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------------|---------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Chủ tịch HĐQT không điều hành | 24/06/2022 | 25/04/2024 |
| 02 | Ông Đoàn Quang Long | Thành viên HĐQT | 24/06/2022 | |
| 03 | Ông Nguyễn Quang Tâm | Thành viên HĐQT không điều hành | 24/06/2022 | 25/04/2024 |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | Thành viên HĐQT | 24/06/2022 | 25/04/2024 |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên HĐQT | 25/04/2023 | 25/04/2024 |

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II năm 2021 – 2026:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------------|---------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Đoàn Quang Long | Chủ tịch HĐQT | 25/04/2024 | |
| 02 | Ông Nguyễn Văn Linh | Thành viên HĐQT | 25/04/2024 | |
| 03 | Bà Hồ Thị Cẩm Vân | Thành viên HĐQT không điều hành | 25/04/2024 | |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | Thành viên HĐQT | 25/04/2024 | |
| 05 | Bà Phan Thị Bích Tuyên | Thành viên HĐQT | 25/04/2024 | |

2. Các cuộc họp/Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp/ Phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ I năm 2021 – 2026

2.1.1. Các cuộc họp:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | 01/01 | 100% | |
| 02 | Ông Đoàn Quang Long | 01/01 | 100% | |
| 03 | Ông Nguyễn Quang Tâm | 00/01 | 0% | Đi công tác |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | 01/01 | 100% | |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | 01/01 | 100% | |

2.1.2. Phiếu lấy ý kiến:

| STT | Thành viên HĐQT | Số lần lấy phiếu ý kiến HĐQT tham gia | Tỷ lệ tham gia | Lý do không tham gia |
|-----|------------------------|---------------------------------------|----------------|----------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | 5/5 | 100% | |
| 02 | Ông Đoàn Quang Long | 5/5 | 100% | |
| 03 | Ông Nguyễn Quang Tâm | 5/5 | 100% | |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | 5/5 | 100% | |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | 5/5 | 100% | |

2.2. Các cuộc họp/Phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ II năm 2021 – 2026

2.2.1. Các cuộc họp:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Đoàn Quang Long | 03/03 | 100% | |
| 02 | Ông Nguyễn Văn Linh | 03/03 | 100% | |
| 03 | Bà Hồ Thị Cẩm Vân | 03/03 | 100% | |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | 03/03 | 100% | |
| 05 | Bà Phan Thị Bích Tuyên | 03/03 | 100% | |

2.2.2. Phiếu lấy ý kiến:

| STT | Thành viên HĐQT | Số lần lấy phiếu ý kiến HĐQT tham gia | Tỷ lệ tham gia | Lý do không tham gia |
|-----|------------------------|---------------------------------------|----------------|----------------------|
| 01 | Ông Đoàn Quang Long | 04/04 | 100% | |
| 02 | Ông Nguyễn Văn Linh | 04/04 | 100% | |
| 03 | Bà Hồ Thị Cẩm Vân | 04/04 | 100% | |
| 04 | Bà Trần Thị Xuân Mai | 04/04 | 100% | |
| 05 | Bà Phan Thị Bích Tuyên | 04/04 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị chủ yếu thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc thông qua hoạt động giám sát của Ban kiểm soát Công ty (xem mục 3.2 khoản 3 phần III: Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc điều hành).

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

4.1. Các Nghị quyết

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------------------|------------|--|-----------------|
| 01 | 01/NQ-LT-HĐQT | 26/01/2024 | Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 5/5 (100%) |
| 02 | 01 ^A /NQ-LT-HĐQT | 29/01/2024 | Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương: 1. Đồng ý cho Tổng giám đốc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định tại khoản 1 điều 167 Luật doanh nghiệp | 5/5 (100%) |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|
| | | | <p>năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Thời hạn HĐQT giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc: kể từ ngày ký thông qua Nghị quyết (đến khi có Nghị quyết khác thay thế). Giao Tổng giám đốc căn cứ tình hình thực tế hoạt động của công ty tổ chức thực hiện theo trình tự thủ tục phù hợp với quy định Công ty và quy định Pháp luật.</p> <p>2. Cho Công ty được cung ứng gạo 5% tấm XK cho Tổng công ty Lương thực miền Nam, về nguồn vốn thực hiện: Giao Tổng giám đốc Công ty trình Ban Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam xin hỗ trợ 80% - 90% tiền hàng tương ứng với số lượng chỉ tiêu được giao.</p> | |
| 03 | 02/NQ-LT-HĐQT | 20/02/2024 | Tạm hoãn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 5/5 (100%) |
| 04 | 03/NQ-LT-HĐQT | 07/03/2024 | <p>1. Thông qua huỷ danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 lập ngày 18/01/2024.</p> <p>2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p> | 05/05 (100%) |
| 05 | 04/NQ-LT-HĐQT | 26/03/2024 | Thông nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Cường, CCCD số: 079096009539, cấp ngày 01/04/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH, hiện là Phó trưởng Phòng Đầu tư – Kỹ thuật Công nghệ kiêm nhiệm Phó trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính giữ chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị kiêm người Phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19/03/2024. | 5/5 (100%) |
| 06 | 05/NQ-LT-HĐQT | 27/03/2024 | Thông qua thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 5/5 (100%) |
| 07 | 06/NQ-LT-HĐQT | 01/04/2024 | Thông qua việc thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Đoàn Quang Long | 5/5 (100%) |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------------------|------------|--|-----------------|
| | | | kể từ ngày 31/03/2024. | |
| 08 | 07/NQ-LT-HĐQT | 25/04/2024 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất bầu: Ông ĐOÀN QUANG LONG Sinh ngày: 30/06/1976 Quốc tịch: Việt Nam CCCD số: 038076000196, cấp ngày: 24/06/2021 tại Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.</p> <p>Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 – 2026.</p> | 5/5 (100%) |
| 09 | 07 ^A /NQ-LT-HĐQT | 25/04/2024 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương:</p> <p>1. Đồng ý cho Tổng giám đốc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định tại khoản 1 điều 167 Luật doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Thời hạn HĐQT giao/ủy quyền cho Tổng giám đốc: kể từ ngày ký thông qua Nghị quyết (đến khi có Nghị quyết khác thay thế). Giao Tổng giám đốc căn cứ tình hình thực tế hoạt động của công ty tổ chức thực hiện theo trình tự thủ tục phù hợp với quy định Công ty và quy định Pháp luật.</p> <p>2. Cho Công ty được cung ứng gạo 5% tấm XK cho Tổng công ty Lương thực miền Nam, về nguồn vốn thực hiện: Giao Tổng giám đốc Công ty trình Ban Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam xin hỗ trợ 80% - 90% tiền hàng tương ứng với số lượng chỉ tiêu được giao.</p> | 5/5 (100%) |
| 10 | 08/NQ-LT-HĐQT | 20/06/2024 | <p>Thống nhất chủ trương chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM) là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán</p> | 5/5 (100%) |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|--|-----------------|
| | | | Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty | |
| 11 | 09/NQ-LT-HĐQT | 17/07/2024 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất thông qua:</p> <p>1. Nhân sự tại Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây:</p> <p>1.1. Miễn nhiệm bà Trương Thị Ngọc Mão đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh tại Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây.</p> <p>1.2. Cử ông Nguyễn Quang Cường – Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Phó trưởng phòng Đầu tư – Kỹ thuật công nghệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh đại diện 140.000 cổ phần, tương đương với 7% vốn điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây, thay bà Trương Thị Ngọc Mão.</p> <p>2. Nhân sự tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi:</p> <p>2.1. Miễn nhiệm bà Trương Thị Ngọc Mão đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi; thôi ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Trương Thị Ngọc Mão.</p> <p>2.2. Cử ông Nguyễn Quang Cường – Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Phó trưởng phòng Đầu tư – Kỹ thuật công nghệ đại diện 1.240.000 cổ phần, tương đương với 40% vốn điều lệ Công ty cổ phần Phú Tam Khôi; ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phú Tam Khôi, thay bà Trương Thị Ngọc Mão.</p> | 5/5 (100%) |
| 12 | 10/NQ-LT-HĐQT | 17/07/2024 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương:</p> <p>1. Tái tục Hợp đồng vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Trảng Tiền – Hà Nội.</p> <p>2. Hạn mức: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)</p> <p>Giao Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện tái tục hợp đồng vay vốn tín dụng, sử dụng vốn vay theo đúng quy định.</p> | 5/5 (100%) |
| 13 | 11/NQ-LT-HĐQT | 23/09/2024 | Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành Công ty thực hiện chủ trương theo đúng quy định pháp luật như sau: | 5/5 (100%) |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|
| | | | <ol style="list-style-type: none"> 1. Cân đối dòng tiền của Công ty đảm bảo cho đơn vị hoạt động liên tục. 2. Làm việc với Cơ quan Thuế về việc lộ trình và phương thức nộp thuế đối với cơ sở nhà, đất số 400 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. 3. Khẩn trương làm việc với Công ty Bến Thành Land để xử lý dứt điểm thu hồi tiền thuê và bàn giao lại mặt bằng cho Công ty quản lý. Hoàn thiện báo cáo về Tổng Công ty để xin hỗ trợ về mặt pháp lý tuân thủ theo quy định pháp luật. 4. Tìm kiếm khách hàng, hợp tác, khai thác các tài sản, cơ sở vật chất để tránh lãng phí. Đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật. 5. Thanh lý các tài sản cố định, công cụ dụng cụ không có nhu cầu sử dụng để thu hồi dòng tiền nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. 6. Lập báo cáo phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận, hiệu quả chi tiết về 04 ngành hàng chính của Công ty. 7. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp cơ sở nhà, đất và hoàn thiện pháp lý. 8. Rà soát, cơ cấu lại nhân sự để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 14 | 12/NQ-LT-HĐQT | 30/09/2024 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chấp thuận cho thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Huỳnh Thị Phụng, kể từ ngày 01/10/2024; 2. Bổ nhiệm bà Phạm Thị Phương Lan – Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty, giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Lương thực TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/10/2024; 3. Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức việc bàn giao Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng theo các Quy chế, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành; chấm dứt HĐLĐ và giải quyết các quyền lợi, chế độ (nếu có) đối với bà Huỳnh Thị Phụng theo đúng quy định. | 5/5 (100%) |

4.2. Các Quyết định

| STT | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 01 | 01/QĐ-LT-HĐQT | 26/03/2024 | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Cường, CCCD số: 079096009539, cấp ngày 01/04/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH, hiện là Phó trưởng Phòng Đầu tư – Kỹ thuật Công nghệ kiêm nhiệm Phó trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính giữ chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị kiêm người Phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 19/03/2024. |
| 02 | 02/QĐ-LT-HĐQT | 01/04/2024 | Thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh đối với ông Đoàn Quang Long, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2024. |
| 03 | 03/QĐ-LT-HĐQT | 01/04/2024 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Linh – Đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 04 năm 2024. |
| 04 | 04/QĐ-LT-HĐQT | 01/04/2024 | Kiện toàn Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |
| 05 | 05/QĐ-LT-HĐQT | 25/04/2024 | Bầu ông Đoàn Quang Long – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 25/04/2024. |
| 06 | 06/QĐ-LT-HĐQT | 17/07/2024 | <p>1. Miễn nhiệm bà Trương Thị Ngọc Mão đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh tại Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây.</p> <p>2. Cử ông Nguyễn Quang Cường – Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Phó trưởng phòng Đầu tư – Kỹ thuật công nghệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh đại diện 140.000 cổ phần, tương đương với 7% vốn điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây, thay bà Trương Thị Ngọc Mão.</p> |
| 07 | 07/QĐ-LT-HĐQT | 17/07/2024 | <p>1. Miễn nhiệm bà Trương Thị Ngọc Mão đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi; thôi ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Trương Thị Ngọc Mão.</p> <p>2. Cử ông Nguyễn Quang Cường – Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Phó trưởng phòng Đầu tư – Kỹ thuật công nghệ đại diện 1.240.000 cổ phần, tương đương với 40% vốn điều lệ Công ty cổ phần Phú Tam Khôi; ứng cử vào thành viên Hội đồng</p> |

| STT | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| | | | quản trị Công ty cổ phần Phú Tam Khôi, thay bà Trương Thị Ngọc Mão. |
| 08 | 08/QĐ-LT-HĐQT | 30/09/2024 | Chấp thuận cho thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Huỳnh Thị Phương kể từ ngày 01/10/2024. |
| 09 | 09/QĐ-LT-HĐQT | 30/09/2024 | Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Phương Lan - Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty, giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/10/2024 |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

1.1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2021 - 2026

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------------|------------|--|----------------------------------|
| 01 | Ông Ngô Thành Giao | Trưởng ban | 24/6/2022 | Cử nhân kinh tế; Cử nhân luật |
| 02 | Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh | Thành viên | 24/6/2022 25/4/2024 | Cử nhân Luật |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Thành viên | 24/6/2022 | Cử nhân Kinh tế |

1.1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021 - 2026

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------------|------------|--|----------------------------------|
| 01 | Ông Ngô Thành Giao | Trưởng ban | 24/6/2022 | Cử nhân kinh tế; Cử nhân luật |
| 02 | Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh | Thành viên | 25/4/2024 | Cử nhân Luật |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Thành viên | 24/6/2022 | Cử nhân Kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Ngô Thành Giao | 03/03 | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh | 03/03 | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung | 03/03 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc

3.1 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia họp HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Ban Kiểm soát duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm 2024, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban Kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

3.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc.

Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024: Công ty triển khai thực hiện các phương án, giải pháp đã xây dựng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.

Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.

Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: HĐQT, Ban Tổng đốc Công ty đang triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua.

Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông kịp thời và đầy đủ.

Hiện tại, Công ty vẫn còn một khó khăn, tồn tại từ những năm trước chuyển sang đang được Công ty theo dõi, củng cố hồ sơ pháp lý, tiếp tục bám sát về tiến độ (như điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy phép đăng ký kinh doanh theo quyết định giảm vốn nhà nước mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; thu hồi tài sản thiếu chờ xử lý; các vụ án mà Công ty đang khởi kiện,...).

5. Hoạt động khác của BKS

Không có

IV. Ban điều hành

| Số TT | Thành viên Ban Điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức danh | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-------|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| 01 | Đoàn Quang Long | 30/06/1976 | Kỹ sư | Tổng Giám đốc | 01/03/2022 | 31/03/2024 |
| 02 | Nguyễn Văn Linh | 14/02/1988 | Kỹ sư | Tổng Giám đốc | 01/04/2024 | |
| 03 | Trần Thị Xuân Mai | 24/11/1965 | CN Kinh tế | Phó Tổng giám đốc | 24/12/2020 | |
| 04 | Huỳnh Thị Phụng | 29/10/1975 | CN Kế toán; CN Kinh tế | Phó Tổng giám đốc | 25/04/2023 | 01/10/2024 |
| 05 | Phan Thị Bích Tuyên | 19/03/1979 | CN Tài chính – Ngân hàng | Phó Tổng giám đốc | 27/12/2023 | |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------|-----------------|
| Huỳnh Thị Phụng | 29/10/1975 | Cử nhân Kế toán; Cử nhân Kinh tế | 12/01/2017 | 01/10/2024 |
| Phạm Thị Phương Lan | 23/6/1975 | Cử nhân Kinh tế | 01/10/2024 | |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký HĐQT thường xuyên cập nhật các văn bản quy định của pháp luật về công tác quản trị.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

(Xem Phụ lục 1)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Xem Phụ lục 2)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc) và người quản lý khác

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Xem Phụ lục 1)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Quang Long

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số 01/BC-LT-HDQT ngày .../.../... tháng 01 năm 2025 của Công ty cổ phần Lương thực TP. Hồ Chí Minh)

Mã chứng khoán:

FCS

Tên Công ty:

Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày chốt:

17/01/2025

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|-----------------------|--|----------------------------------|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|----------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Text | Text | Text | Text | Text | Text | Text | Date (dd/mm/yyyy) | Date (dd/mm/yyyy) | Text |
| 1 | FCS | Nguyễn Tiến Dũng | Chủ tịch Hội đồng quản trị | | CCCD | 040073029802 | 10/08/2021 | 24/06/2022 | Miễn nhiệm ngày 25/04/2024 |
| 1.1 | FCS | Nguyễn Quang Ngộ | | Bố đẻ | | | | | |
| 1.2 | FCS | Lê Thị Thanh Minh | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 1.3 | FCS | Đoàn Thị Vân Nhung | | Vợ | | | | | |
| 1.4 | FCS | Nguyễn Quang Đức | | Con | | | | | |
| 1.5 | FCS | Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc | | Con | | | | | |
| 1.6 | FCS | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | | Em | | | | | |
| 1.7 | FCS | Nguyễn Thị Lê Hằng | | Em | | | | | |
| 1.8 | FCS | Lưu Anh Tuấn | | Em rể | | | | | |
| 1.9 | FCS | Đoàn Văn Lý | | Bố vợ | | | | | |
| 1.10 | FCS | Phan Thị Ty | | Mẹ vợ | | | | | |
| 2 | FCS | Đoàn Quang Long | Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật | | CCCD | 038076000196 | 24/06/2021 | 24/06/2022 | Miễn nhiệm ngày 31/03/2024 |
| 3 | FCS | Đoàn Quang Long | Chủ tịch Hội đồng quản trị | | CCCD | 038076000196 | 24/06/2021 | 25/04/2024 | Bỏ nhiệm |



| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|--------------------|--|----------------------------------|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 3.1 | FCS | Hoàng Thị Nguyễn | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 3.2 | FCS | Đặng Thanh Thủy | | Vợ | | | | | |
| 3.3 | FCS | Đoàn Thị Văn Anh | | Chị | | | | | |
| 3.4 | FCS | Nguyễn Ngọc Mai | | Anh rể | | | | | |
| 3.5 | FCS | Đoàn Thị Thanh Tâm | | Chị | | | | | |
| 3.6 | FCS | Trương Văn Minh | | Anh rể | | | | | |
| 3.7 | FCS | Đoàn Thị Tình | | Chị | | | | | |
| 3.8 | FCS | Hà Trọng Quế | | Anh rể | | | | | |
| 3.9 | FCS | Đặng Văn Khiết | | Bố vợ | | | | | |
| 3.10 | FCS | Đặng Thanh Thủy | | Chị vợ | | | | | |
| 3.11 | FCS | Đặng Thị Anh Thư | | Chị vợ | | | | | |
| 4 | FCS | Nguyễn Văn Linh | Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật | | CCCD | 035088000431 | 25/04/2012 | 01/04/2024 | Bổ nhiệm |
| 4.1 | FCS | Nguyễn Văn Hải | | Cha đẻ | | | | | |
| 4.2 | FCS | Lê Thị Sen | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 4.3 | FCS | Nguyễn Thị Yến | | Chị | | | | | |
| 4.4 | FCS | Lê Văn Khai | | Cha vợ | | | | | |
| 4.5 | FCS | Đỗ Thị Tiến | | Mẹ vợ | | | | | |
| 4.6 | FCS | Lê Văn Nghiêm | | Anh vợ | | | | | |
| 4.7 | FCS | Lê Thị Thúy | | Chị vợ | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp thuế | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|--------------------|--|------------------------------------|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 4.8 | FCS | Lê Thị Thu | | Vợ | | | | | |
| 4.9 | FCS | Nguyễn Tuệ Nhi | | Con | | | | | |
| 5 | FCS | Hồ Thị Cẩm Vân | Thành viên Hội đồng quản trị | | CCCD | 042184015958 | 26/12/2021 | 25/04/2024 | |
| 5.1 | FCS | Hồ Đức Triêm | | Bố đẻ | | | | | |
| 5.2 | FCS | Nguyễn Thị Huệ | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 5.3 | FCS | Vũ Văn Kinh | | Bố chồng | | | | | |
| 5.4 | FCS | Đào Thị Lã | | Mẹ chồng | | | | | |
| 5.5 | FCS | Vũ Ngọc Dương | | Chồng | | | | | |
| 5.6 | FCS | Hồ Thị Kiều Hoa | | Chị ruột | | | | | |
| 5.7 | FCS | Hồ Thị Thu Hiền | | Em ruột | | | | | |
| 5.8 | FCS | Hồ Thị Loan | | Em ruột | | | | | |
| 5.9 | FCS | Hồ Thị Phương Thảo | | Em ruột | | | | | |
| 5.10 | FCS | Hồ Đức Thủy Linh | | Em ruột | | | | | |
| 5.11 | FCS | Vũ Thị Phương Nga | | Em chồng | | | | | |
| 5.12 | FCS | Vũ Trọng Nhân | | Con | | | | | |
| 5.13 | FCS | Vũ Trọng Trí | | Con | | | | | |
| 6 | FCS | Trần Thị Xuân Mai | Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Tổng giám đốc | | CCCD | 079165035688 | 22/11/2021 | 25/04/2024 | Bổ nhiệm |
| 6.1 | FCS | Trần Văn Pháo | | Bố đẻ | | | | | |
| 6.2 | FCS | Lê Thị Cơ | | Mẹ đẻ | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------|---|----------------------------------|---|---------------------|-------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 6.3 | FCS | Giang Thành Danh | | Chồng | | | | | |
| 6.4 | FCS | Giang Ngọc Quỳnh Như | | Con | | | | | |
| 6.5 | FCS | Giang Nhật Minh | | Con | | | | | |
| 7 | | Phan Thị Bích Tuyền | Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Tổng giám đốc | | CCCD | 079096009539 | 04/01/2022 | 25/04/2024 | Bổ nhiệm |
| 7.1 | FCS | Nguyễn Thị Chi Lan | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 8 | FCS | Nguyễn Quang Tâm | Thành viên Hội đồng quản trị | | CCCD | 080077019186 | 20/07/2022 | 24/06/2022 | Miễn nhiệm ngày 25/04/2024 |
| 8.1 | FCS | Ngô Thị Thanh Châu | | Vợ | | | | | |
| 8.2 | FCS | Nguyễn Quang Dũng | | Con | | | | | |
| 8.3 | FCS | Nguyễn Ngọc Linh | | Con | | | | | |
| 8.4 | FCS | Nguyễn Thị Nới | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 8.5 | FCS | Nguyễn Thụy Thạch Thảo | | Em | | | | | |
| 9 | FCS | Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên Hội đồng quản trị | | CCCD | 022175008654 | 05/08/2022 | 25/04/2023 | Miễn nhiệm ngày 25/04/2024 |
| 9.1 | FCS | Nguyễn Ngọc Xuân | | Bố đẻ | | | | | |
| 9.2 | FCS | Đào Thị Cứ | | Mẹ chồng | | | | | |
| 9.3 | FCS | Phan Huy Khang | | Chồng | | | | | |
| 9.4 | FCS | Phan Ngọc Quế Chi | | Con | | | | | |
| 9.5 | FCS | Phan Thiết Tường | | Con | | | | | |
| 9.6 | FCS | Nguyễn Thị Thu Hà | | Chị | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|-------------------------|--|----------------------------------|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 9.7 | FCS | Nguyễn Thị Huệ | | Chị | | | | | |
| 9.8 | FCS | Nguyễn Thị Hồng Hoa | | Chị | | | | | |
| 9.9 | FCS | Nguyễn Thành Long | | Em | | | | | |
| 10 | FCS | Huyhnh Thi Phuong | Phó Tổng giám đốc/Kế toán trưởng/Người được ủy quyền công bố thông tin | | CCCD | 080175005082 | 10/07/2021 | 24/04/2023 | |
| 10.1 | FCS | Huyhnh Văn Diên | | Bố đẻ | | | | | |
| 10.2 | FCS | Nguyễn Thị Thịnh | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 10.3 | FCS | Huyhnh Văn Tấn | | Anh | | | | | |
| 10.4 | FCS | Huyhnh Thị Kim Loan | | Chị | | | | | |
| 10.5 | FCS | Huyhnh Thị Kim Anh | | Em | | | | | |
| 10.6 | FCS | Huyhnh Thị Dung | | Em | | | | | |
| 10.7 | FCS | Huyhnh Văn Phúc | | Em | | | | | |
| 11 | FCS | Phạm Thị Phương Lan | Kế toán trưởng | | CCCD | 079175017317 | 25/04/2021 | 01/10/2024 | |
| 11.1 | FCS | Nguyễn Hoàng Thiên | | Chồng | | | | | |
| 11.2 | FCS | Nguyễn Hoàng Phương Anh | | Con | | | | | |
| 11.3 | FCS | Nguyễn Hoàng Lan Anh | | Con | | | | | |
| 12 | FCS | Ngô Thành Giao | Trưởng Ban kiểm soát | | CCCD | 080090016389 | 16/10/2022 | 24/06/2022 | |
| 12.1 | FCS | Ngô Ngọc Hanh | | Bố đẻ | | | | | |
| 12.2 | FCS | Ngô Thị Út | | Mẹ đẻ | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|--------------------------|---|----------------------------------|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|----------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 12.3 | FCS | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | | Vợ | | | | | |
| 12.4 | FCS | Ngô Ngọc So Ny | | Em | | | | | |
| 12.5 | FCS | Nguyễn Văn Sr | | Bố vợ | | | | | |
| 12.6 | FCS | Ninh Thị Mùi | | Mẹ vợ | | | | | |
| 13 | FCS | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | | CCCD | 080185006472 | 25/10/2022 | 24/06/2022 | |
| 13.1 | FCS | Ngô Kiến Lương | | Chồng | | | | | |
| 13.2 | FCS | Ngô Nguyễn Quỳnh Thư | | Con | | | | | |
| 13.3 | FCS | Đặng Thị Tiếp | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 14 | FCS | Nguyễn Ngọc Mai Trinh | Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | | CCCD | 086197006258 | 29/07/2022 | 25/04/2024 | Bổ nhiệm |
| 14.1 | FCS | Nguyễn Văn Từu | | Bố đẻ | | | | | |
| 14.2 | FCS | Nguyễn Thị Kiên | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 14.3 | FCS | Nguyễn Quang Vĩnh Nguyễn | | Anh | | | | | |
| 14.4 | FCS | Trần Kim Quyền | | Chị dâu | | | | | |
| 15 | FCS | Trương Thị Ngọc Mão | Người phụ trách Quản trị công ty | | CCCD | 038175013409 | 01/04/2021 | 11/08/2022 | Miễn nhiệm ngày 19/03/2024 |
| 15.1 | FCS | Trương Phú Chức | | Bố đẻ | | | | | |
| 15.2 | FCS | Trần Thị Thu Hà | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 15.3 | FCS | Đào Xuân Hội | | Chồng | | | | | |
| 15.4 | FCS | Đào Minh Khang | | Con | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nộp bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Chi chú |
|------|----------------|--|----------------------------------|--|---|--------------|-------------------|--------------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 15.5 | FCS | Tương Liên Phương | | Em | | | | | |
| 15.6 | FCS | Tương Ngọc Sơn | | Em | | | | | |
| 15.7 | FCS | Tương Quang Vinh | | Em | | | | | |
| 16 | FCS | Nguyễn Quang Cường | Người phụ trách Quản trị công ty | | CCCD | 079096009539 | 04/01/2022 | 19/03/2024 | |
| 16.1 | FCS | Nguyễn Quang Lam | | Bố đẻ | | | | | |
| 16.2 | FCS | Phạm Thị Thanh Xuân | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 16.3 | FCS | Hồ Thị Kim Anh | | Vợ | | | | | |
| 16.4 | FCS | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | Chị | | | | | |
| 17 | FCS | Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần | | Công ty mẹ của Tổ chức niêm yết | | | | | |
| 18 | FCS | Công ty cổ phần Dầu tư Sông Mực | | T/C có liên quan | | | | | |
| 19 | FCS | Công đoàn cơ sở Công ty | | Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty | | | | | |
| 20 | FCS | Chi đoàn thanh niên Công ty | | Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty | | | | | |

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Quang Cường

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Văn Linh





ပြည်ထောင်စုဝန်ကြီးရုံး





**GIẤO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI
CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số *01* /BC-LT-HDQT ngày *10/12/2025* của Công ty cổ phần Lương thực Tp. Hồ Chí Minh)

Phụ lục 2

| Số TT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của DHD/CD/ HDQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-------|--|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|--|--|----------|
| 01 | Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần | Cổ đông lớn | 0300613198 08/02/2007 Số KH và DT Tp.HCM | 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM | 01/02/2024 | 01 ^A /NQ-LT-HDQT ngày 29/01/2024 | - Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu - Gạo thành phẩm 5% tấm XK - Số lượng: 500 tấn - Tổng giá trị giao dịch: 7.400.000.000 đồng | HD số 10 |
| 02 | Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần | Cổ đông lớn | 0300613198 08/02/2007 Số KH và DT Tp.HCM | 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM | 20/02/2024 | 01 ^A /NQ-LT-HDQT ngày 29/01/2024 | - Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu - Gạo thành phẩm 5% tấm XK - Số lượng: 1.000,5 tấn - Tổng giá trị giao dịch: 13.856.925.000 đồng | HD số 15 |

| Số TT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-------|--|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|--|--|-----------|
| 03 | Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần | Cổ đông lớn | 0300613198 08/02/2007 Sở KH và ĐT Tp.HCM | 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu kho, Quận 1, Tp. HCM | 26/02/2024 | 01 ^A /NQ-LT-HĐQT ngày 29/01/2024 | - Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu - Gạo thành phẩm 5% tám XK - Số lượng: 1.001 tấn - Tổng giá trị giao dịch: 13.263.250.000 đồng | HĐ số 17 |
| 04 | Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần | Cổ đông lớn | 0300613198 08/02/2007 Sở KH và ĐT Tp.HCM | 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu kho, Quận 1, Tp. HCM | 27/02/2024 | 01 ^A /NQ-LT-HĐQT ngày 29/01/2024 | - Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu - Gạo thành phẩm 5% tám XK - Số lượng: 500,5 tấn - Tổng giá trị giao dịch: 6.881.875.000 đồng | HĐ số 18 |
| 05 | Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần | Cổ đông lớn | 0300613198 08/02/2007 Sở KH và ĐT Tp.HCM | 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu kho, Quận 1, Tp. HCM | 29/10/2024 | 07 ^A /NQ-LT-HĐQT ngày 25/04/2024 | - Hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu - Gạo thành phẩm 5% tám XK - Số lượng: 1.000 tấn - Tổng giá trị giao dịch: 13.100.000.000 đồng | HĐ số 45A |